

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 15/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tiến Chính-Cán bộ hưu;

- Ông Nguyễn Xuân Chung-Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/8/2022 và 15/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/HSST-QĐ ngày 28/7/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 10/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1962 (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bản thân là con thứ 3 trong gia đình; vợ: Hồ Thị A, sinh năm 2000; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 07/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: Không; giới T2: Nam; sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Th, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; họ và tên cha:

Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1967; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 07/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Huy T**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; họ và tên cha: Nguyễn Huy Th1, sinh năm 1967; họ và tên mẹ: Dương Thị T2, sinh năm 1969; gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ 02 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 07/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Vũ Đình T1**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; họ và tên cha: Vũ Đình T3, sinh năm 1969; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1969; gia đình bị cáo có 02 chị em ruột, bản thân là con thứ 02 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Ngày 06/12/2016, bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 07/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Hồi 22 giờ ngày 02/4/2022, tại quán Internet thuộc địa phận thôn Th, xã T, huyện Lục Nam do Nguyễn Văn M, sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã T, huyện L làm chủ, Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng Công an xã T, huyện

Lục Nam bắt quả tang Nguyễn Văn M (chủ quán), Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; Nguyễn Huy T, sinh năm 1998 và Vũ Đình T1, sinh năm 1997 đều trú tại thôn Th, xã T, huyện L đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “Tiền lên Miền Nam” bằng bộ bài tú lơ khơ (52 quân).

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: *Số tiền 5.210.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói đã cũ.*

Thu giữ trên người các đối tượng bị bắt:

- *Thu của Nguyễn Văn M: 01 điện thoại Iphaine XS Max và 6.620.000 đồng;*

- *Thu trên người Nguyễn Huy T: 01 điện thoại Note 10 và 1.600.000 đồng;*

- *Thu trên người Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max; 01 điện thoại Samsung A20 và 2.400.000 đồng;*

- *Thu trên người Vũ Đình T1: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max và 1.000.000 đồng (BL 67).*

Quá trình điều tra xác định được như sau: Nguyễn Văn M, Vũ Đình T1, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T quen biết nhau qua các mối quan hệ xã hội. Khoảng 19 giờ ngày 02/4/2022, Vũ Đình T1 đến quán Internet của Nguyễn Văn M tại thôn Th, xã T, huyện L chơi điện tử. Sau đó có Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T cũng đến quán của M chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ, T, T1 cùng rủ nhau vào gian bếp tại quán của M để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, cả bọn đồng ý. Sau đó, Đ, T và T1 đi vào gian bếp tại quán của M để đánh bạc. Tại đây, T thấy đã có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu được trải sẵn dưới nền nhà bếp. T cầm bộ bài tú lơ khơ ngồi xuống chiếu cùng Đ và T1 đánh bạc dưới hình thức “Tiền lên Miền Nam”. Về phương thức đánh bạc, cả bọn thống nhất như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài (từ quân A (át) đến quân K). Khi bắt đầu ván bạc, người chia bài sẽ chia lần lượt cho mỗi người 13 quân bài, ván đầu tiên người chơi nào có quân bài 3 bích sẽ là người được đánh trước, còn từ ván tiếp theo, người nào về nhất sẽ là người được đánh trước và đánh bất kỳ quân bài nào (tức bài rác, đôi, sấp, sảnh, tứ quý, ba đôi thông hoặc bốn đôi thông), người tiếp theo đánh sẽ là người ngồi bên phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, mỗi lượt chơi người chơi cần phải đánh ra quân bài có thể chặt được bài của người đánh trước đó, còn nếu không có bài chặt được có thể bỏ qua để nhường cho người tiếp theo và cứ đánh như vậy cho đến khi người chơi nào đánh hết 13 quân bài trước sẽ là người về nhất, những người còn lại nếu còn bài vẫn tiếp tục đánh cho đến khi hết bài hoặc đã xác định được người về nhì, người về ba và người về cuối cùng thì ván bạc đó kết thúc. Người về nhất (thắng bạc) sẽ thu của người về cuối cùng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), còn người về nhì sẽ thu của người về ba số tiền

100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau đó người về nhất sẽ cầm bài để chia ván bạc mới.

Quy định về quân bài:

- Bài rác: Tức là những quân bài đơn lẻ, không thể kết hợp thành đôi, sảnh sấp, tứ quý.....(trong đó quân 3 bích là quân bài nhỏ nhất và quân 2 cơ là quân bài lớn nhất).

- Đôi: Tức là hai quân bài có cùng điểm số, như đôi 3, đôi 4.....đôi 2 (trong đó đôi 3 là nhỏ nhất và đôi 2 là lớn nhất).

- Sấp: Tức là ba quân bài có cùng điểm số, như ba quân 10, ba quân J.....(trong đó ba quân 3 là sấp nhỏ nhất và ba quân 2 là sấp lớn nhất).

- Sảnh: Tức là phải kết hợp từ ba quân bài trở lên và có điểm số liên tiếp với nhau không phân biệt về chất bài, như quân 3-4-5, quân 7-8-9 hoặc quân Q-K-A (trong đó Q-K-A mà quân A có chất cơ là sảnh lớn nhất).

- Tứ quý: Tức là bốn quân bài có cùng điểm số, như bốn quân 5, bốn quân 6.....(trong đó bốn quân A là tứ quý lớn nhất).

- Đôi thông (Trong đó có ba đôi thông và bốn đôi thông): Tức là có từ ba đôi trở lên và có điểm số liên tiếp với nhau, như đôi 3, đôi 4, đôi 5 hoặc đôi J, đôi Q, đôi K (gọi là ba đôi thông) còn đôi 6, đôi 7, đôi 8, đôi 9 hoặc đôi 10, đôi J, đôi Q, đôi K (gọi là bốn đôi thông).

- Nếu là bài rác và tính theo chất thì lần lượt từ lớn đến nhỏ sẽ là chất cơ, chất rô, chất tép và chất bích.

- Trong ván bạc người chơi nào có bài tạo thành ba đôi thông có thể chặt được một quân 2 bất kỳ hoặc ba đôi thông có giá trị thấp hơn.

- Trong ván bạc người chơi nào có bài tạo thành bốn đôi thông có thể chặt được một quân 2 hoặc một đôi 2 bất kỳ hoặc ba hay bốn đôi thông có giá trị nhỏ hơn và tứ quý. Đặc biệt bốn đôi thông có thể chặt bất cứ khi nào mà không phải đợi đến lượt.

- Quá trình đánh bạc có thể đánh quân 2 cuối cùng, không thể sắp xếp quân 2 vào sảnh 2-3-4 hoặc 2-3-4-5.....

- Người chơi ăn trắng và thắng luôn không cần đánh nếu có bài tạo thành sảnh từ quân 3 đến quân K, năm đôi thông, tứ quý 2, sáu đôi hoặc bốn sấp.

Sau khi thống nhất phương thức, mức tiền sát phạt nhau, Đ, T và T1 ngồi tại gian bếp cửa hàng của M đánh bạc sát phạt nhau. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn M (chủ quán) vào bếp thấy Đ, T và T1 đang đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc cùng. M, Đ, T và T1 đánh bạc sát phạt nhau đến 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Lục Nam phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về số tiền mang theo và sử dụng đánh bạc, các bị cáo khai nhận:

- Nguyễn Văn M khai: Trước khi tham gia đánh bạc có 8.230.000 đồng, M chỉ bỏ ra 1.610.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, M để tiền đánh bạc dưới chiếu bạc nên không biết đang thắng hay thua. Số tiền 6.620.000 đồng còn lại bị thu giữ trên người M không sử dụng vào mục đích đánh bạc (BL 91-94).

- Nguyễn Văn Đ khai: Trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 5.400.000 đồng. Đ chỉ bỏ ra 3.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi cơ quan Công an vào bắt, Đ để tiền dưới chiếu bạc nên không biết mình đang thắng hay thua. Số tiền còn lại là 2.400.000 đồng Đ cất trên người không sử dụng vào mục đích đánh bạc (BL 119-120)

- Nguyễn Huy T khai: Khi tham gia đánh bạc có 1.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, T cầm số tiền đánh bạc là 1.600.000 đồng cất trên người và bị thu giữ; T xác định thắng bạc số tiền 100.000 đồng (BL 150-151).

- Vũ Đình T1 khai: Trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 1.700.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, T1 chỉ bỏ ra 700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, T1 để tiền đánh bạc dưới chiếu bạc nên không biết mình đang thắng hay thua bạc. Số tiền 1.000.000 đồng bị thu giữ T1 không sử dụng vào mục đích đánh bạc (BL 172-173)

Tổng số tiền các bị cáo M, Đ, T và T1 đánh bạc xác định là 6.810.000 đồng (gồm 5.210.000 đồng thu tại chiếu bạc và 1.600.000 đồng thu trên người của T).

Về một số đồ vật, tài sản thu giữ của các bị cáo M, T, Đ và T1 gồm: 01 điện thoại Iphone XS Max; 01 điện thoại Note 10; 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max; 01 điện thoại Samsung A20 và 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, quá trình điều tra xác định là tài sản của M, T, Đ, T1 không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 31/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định (BL 55, 79, 107, 133, 160).

Vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đã cũ và tổng số tiền 16.830.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy T, Vũ Đình T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố: Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn

Huy T và Vũ Đình T1 về tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan. Ngoài ra các bị cáo trình bày:

- Bị cáo Nguyễn Văn M trình bày: Bị cáo thuê nhà tại thôn Th, xã T để kinh doanh dịch vụ Internet, hàng ngày sau khi ăn cơm xong, bị cáo ra quán trông. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/4/2022 bị cáo ra quán thì thấy: Đ, T và T1 ở trong bếp, đang đánh bài ăn tiền dưới hình thức chơi “Tiến lên Miền Nam”, bằng cách sử dụng 52 quân bài tứ lơ khơ chơi. Thấy vậy, bị cáo ngồi chơi cùng. Trước khi tham gia đánh bạc bị cáo có 8.230.000 đồng, nhưng bị cáo chỉ bỏ ra 1.610.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo chơi được vài ván thì bị Công an bắt. Đây là lần đầu bị cáo đánh bạc, ngoài ra không còn lần nào khác.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai: Tối ngày 02/4/2022 bị cáo đến quán Internet chơi; ở đó có T1 và T đang chơi điện tử, đến khoảng gần 21 giờ 30 phút thì bị cáo và T1, T cùng rủ nhau xuống bếp nhà bị cáo M chơi “Tiến lên Miền nam” ăn tiền. Trong lúc đang chơi thì M đến và chơi cùng. Đến khoảng 22 giờ thì bị Công an bắt. Trước khi chơi bị cáo có 5.400.000 đồng, bị cáo bỏ ra 3.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Huy T khai: Bị cáo Đ và M khai là đúng; tối ngày 02/4/2022 sau khi chơi điện tử xong, bị cáo cùng T1 và Đ rủ nhau xuống bếp nhà bị cáo M chơi “Tiến lên Miền nam” ăn tiền. Trong lúc đang chơi thì M đến và chơi cùng. Đến khoảng 22 giờ thì bị Công an bắt. Trước khi chơi bị cáo có 1.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt bị cáo thắng bạc 100.000 đồng.

- Bị cáo Vũ Đình T1 khai: Tối ngày 02/4/2022 bị cáo cùng T và Đ rủ nhau xuống bếp nhà bị cáo M chơi “Tiến lên Miền nam” ăn tiền. Trong lúc đang chơi thì M đến và chơi cùng. Đến khoảng 22 giờ thì bị Công an bắt. Trước khi chơi bị cáo có 700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

* Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy T và Vũ Đình T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 9-12 tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 9-12 tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Vũ Đình T1 mức án từ 8-12 tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Huy T mức án từ 8-12 tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo: M, T1, T và Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 6.810.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có một mặt màu xanh; 01 chiếu cói cũ.

- Trả lại số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc cho các bị cáo: M 6.620.000 đồng, Đ 2.400.000 đồng và bị cáo T1 1.000.000 đồng. Nhưng tạm giữ toàn bộ số tiền này để bảo đảm thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo: M, T, Đ và T1, mỗi bị cáo chịu 200.000đ tiền án phải hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo tranh luận đối đáp: Các bị cáo đều nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội đánh bạc là đúng, không oan sai, không tranh luận đối đáp gì.

- Kết thúc tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở

xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2]. Đánh giá chứng cứ, hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ ngày 02/4/2022, tại quán Internet thuộc địa phận thôn Th, xã T, huyện Lục Nam do Nguyễn Văn M làm chủ; Nguyễn Văn M cùng Nguyễn Huy T, Nguyễn Văn Đ và Vũ Đình T1 có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình Th1 “Tiến lên miền Nam” thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng Công an xã T, huyện Lục Nam phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tổng số tiền các bị cáo M, Đ, T và T1 đánh bạc ngày 02/4/2022 là: 6.810.000 đồng.

Do đó hành vi của bị cáo phạm tội Đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá T2 chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo đã tụ tập tại nhà bị cáo M đánh bạc nhằm động cơ, mục đích sát phạt nhau bằng tiền, thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Tệ nạn cờ bạc có thể làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình. Do đó phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện một tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không có người chủ mưu, cầm đầu, nên không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức. Mà hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo qui định tại khoản 1 Điều 17 của BLHS.

[5]. Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo thấy:

[5.1]. Nguyễn Văn M là chủ nhà, tạo điều kiện về địa điểm, công cụ, cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình, đồng thời bị cáo cũng tham gia đánh bạc trực tiếp; bị cáo sử dụng 1.610.000 đồng vào mục đích đánh bạc, nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cần phải xử phạt bị cáo cao hơn các bị cáo khác mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5.2]. Các bị cáo Đ, T và T1 đều là những đối tượng máu mê cờ bạc; khi đến nhà M đã chủ động rủ nhau xuống bếp và thực hiện hành vi đánh bạc.

- Căn cứ vào lượng tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, thì bị cáo Đ sử dụng 3.000.000 đồng, với số lượng tiền hơn các bị cáo khác; bị cáo T sử dụng 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn bị cáo T1 sử dụng 700.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Mặc dù bị cáo Đ sử dụng số lượng tiền vào mục đích đánh bạc cao hơn các bị cáo khác. Nhưng hành vi của bị cáo và bị cáo T, T1 tương đương nhau, số tiền chênh lệch các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc không nhiều; bị cáo Đ không phải là người chủ động rủ các bị cáo khác đánh bạc; bị cáo T1 ngày 06/12/2016, bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo T1 đã chấp hành xong. Căn cứ Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính, thì bị cáo T1 được coi là chưa bị xử

lý vi phạm hành chính. Do đó cần xử phạt bị cáo Đ, T và T1 có hình phạt bằng nhau là phù hợp.

Các bị cáo Đ, T và T1 đều có hai tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, không còn lần phạm tội nào khác. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc không nhiều (6.810.000 đồng). Đối chiếu với các qui định của khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M, mặc dù là chủ nhà. Nhưng hành vi của bị cáo mới bắt đầu tham gia đánh bạc, tham gia sau các bị cáo khác, sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc không nhiều (tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cũng không cao, trên mức khởi điểm định lượng); bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, không còn lần phạm tội nào khác. Đối chiếu với các qui định của khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì hành vi của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chiếu cố cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phù hợp với đường lối xử lý chung.

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo là cao. Hội đồng xét cần xử mức hình phạt tù thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với T2 chất mức độ của hành vi phạm tội.

[5.3]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Ngoài hình phạt chính, cần phạt tiền các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và đúng qui định khoản 3 Điều 321 của BLHS.

[6]. Về vật chứng:

- 6.810.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước;

- 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đã cũ là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo M: 6.620.000 đồng, bị cáo Đ 2.400.000 đồng và bị cáo T1 1.000.000 đồng. Nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt:

2.1. Nguyễn Văn M: 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo 10 (mười) triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

2.2. Nguyễn Văn Đ: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo 10 (mười) triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

2.3. Nguyễn Huy T: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo 10 (mười) triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

2.4. Vũ Văn T1: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo 10 (mười) triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo M, Đ, T và T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 6.810.000 đồng (sáu triệu tám trăm mười ngàn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói đã cũ.

- Trả lại số tiền cho các bị cáo: Bị cáo M 6.620.000 đồng (sáu triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng), bị cáo Đ 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) và bị cáo T1 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Nhưng tạm giữ toàn bộ số tiền này để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy T và Vũ Đình T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Dương Thế Vinh